

Số: 16/2021/QĐST-DS

*Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành được lập ngày 11 tháng 3 năm 2021, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958;

2. Ông Trần Anh T, sinh năm: 1976;

3. Bà Nguyễn Ánh N, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

4. Bà Điều Thị Cẩm L, sinh năm: 1965;

5. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1990;

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: khu phố H, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Bà N và bà T cùng ủy quyền cho ông M tham gia tố tụng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trần Anh T, bà Nguyễn Thị L, ông Trần Anh T, bà Nguyễn Ánh N có trách nhiệm di dời toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên đất trả lại cho hộ ông Nguyễn Văn M phần đất thuộc thửa 6B tờ bản đồ số 11 diện tích 4.1m<sup>2</sup> và thửa 6C tờ bản đồ số 11 diện tích 5.1m<sup>2</sup> theo Hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án ngày 22/01/2021 (có Họa đồ kèm theo).

Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn M tự nguyện hỗ trợ chi phí di dời cho ông Trần Anh T, bà Nguyễn Thị L, ông Trần Anh T, bà Nguyễn Ánh N số tiền 9.782.700 (Chín triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm) đồng

Hộ ông Trần Anh T được trọn quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 6A tờ bản đồ số 11, diện tích 2.8m<sup>2</sup> theo Hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án ngày 22/01/2021 (có Họa đồ kèm theo). Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất thuộc thửa 6A từ hộ ông Nguyễn Văn M sang hộ ông Trần Anh T.

Chi phí thu thập chứng cứ là 3.648.000 (Ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Ông Nguyễn Văn M tự nguyện chịu ½ là 1.824.000 (Một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng. Ông Trần Anh T, bà Nguyễn Thị L, ông Trần Anh T, bà Nguyễn Ánh N tự nguyện chịu ½ là 1.824.000 (Một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng. Do ông Nguyễn Văn M đã nộp xong số tiền 3.648.000 (Ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng nên ông Trần Anh T, bà Nguyễn Thị L, ông Trần Anh T, bà Nguyễn Ánh N có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 1.824.000 (Một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% còn lại 690.000 (Sáu trăm chín mươi nghìn) đồng. Ông Nguyễn Văn M tự nguyện chịu ½ là 345.000 (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0006994 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại cho ông M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.000 (Bốn mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006994 ngày 11/3/2021 và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0011969 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Ông Trần Anh T tự nguyện chịu ½ án phí là 345.000 (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng – ông T được miễn án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.BT;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lương Thị Thùy Dương**